

KẾ TOÁN GIẢM GIÁ TRỊ TÀI SẢN

Ths. Phạm Thị Minh Hồng, TS. Trần Thị Nam Thanh

Đại học Kinh tế Quốc dân

Email: hongpm@neu.edu.vn; thanhtn@neu.edu.vn

Kế toán giảm giá trị tài sản đã bắt đầu xuất hiện trong thực tiễn công tác kế toán tại các nước trên thế giới từ đầu thế kỷ 20. Đến nay, Hội đồng chuẩn mực kế toán quốc tế (IASB) đã ban hành Chuẩn mực kế toán quốc tế số 36 (IAS 36) – Giảm giá trị tài sản và đã có nhiều nước áp dụng. Nội dung bài viết khái quát quá trình phát triển kế toán giảm giá trị tài sản trên thế giới, tinh thần của IAS 36, từ đó phân tích sự cần thiết áp dụng kế toán giảm giá trị tài sản trong điều kiện Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: kế toán, giảm giá trị tài sản, IAS 36.

1. Lịch sử phát triển của Kế toán giảm giá trị tài sản

Kế toán giảm giá trị tài sản là một khái niệm trong mô hình giá gốc. Khi một đối tượng được ý định sử dụng trong dài hạn, sự can thiệp của giá gốc đó là phân bổ giá trị đầu tư của tài sản đó thông qua khấu hao. Nói cách khác, khấu hao là việc phân bổ một cách có hệ thống giá trị của tài sản trong quá trình sử dụng của tài sản, phản ánh giá trị của tài sản giảm xuống do hao mòn. Tuy nhiên, khấu hao không phản ánh được sự thay đổi giá trị hiện tại của tài sản. Kế toán giảm giá trị tài sản bổ sung cho khấu hao tài sản trong mô hình giá gốc khi giá trị sổ sách của tài sản vượt quá giá trị có thể thu hồi. Do đó, lịch sử phát triển của kế toán giảm giá trị tài sản có mối liên hệ mật thiết với sự phát triển của khấu hao tài sản.

Yêu cầu kế toán đặc biệt cho tài sản cố định đã phát sinh trong thời kỳ cách mạng công nghiệp. Một số phương pháp đã được áp dụng, trong đó có khấu hao. Khấu hao được sử dụng phổ biến trong thế kỷ thứ 19, nhưng không bắt buộc ở hầu hết các nước cho đến nửa đầu thế kỷ 20. Yêu cầu mang tính pháp

lý gần như sớm nhất đối với kế toán ghi nhận chi phí định kỳ tài sản cố định đó là Luật công ty năm 1884 của Đức. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân công ty còn phát sinh các khoản chi phí bất thường đối với tài sản làm giảm giá trị tài sản một cách không mong đợi. Việc ghi nhận những khoản chi phí không mong đợi này đã được chấp nhận trong thực tiễn công tác kế toán nhưng đến đầu thế kỷ thứ 20 vẫn chưa được ban hành qui định chính thức. Đến năm 1937, Luật công ty của Đức cho phép ghi giảm giá trị tài sản, và sau đó nhiều tác giả yêu cầu phải thực hiện kế toán giảm giá trị tài sản. Qui định ghi giảm giá trị tài sản chỉ chính thức được ban hành trong Luật công ty Đức năm 1965.

Tại Anh và Mỹ, sự phát triển của qui định về kế toán trong luật chung cho công ty chậm hơn so với Đức, bắt đầu từ thập niên 1930. Tuy nhiên, thức tỉnh từ vụ Phố Wall phá sản, thời đại của thiết lập chuẩn mực kế toán chính thức bắt đầu. Trong những năm đầu, các chuyên gia kế toán phản đối mạnh mẽ việc ghi giảm giá trị tài sản. Trong thập kỷ sau chiến tranh, việc ghi giảm giá trị tài sản chỉ được bàn luận lác đác trong giới học thuật Mỹ.

Cuộc tranh luận mới trong vấn đề ghi giảm giá trị tài sản lại phát sinh từ đầu thập niên 1980. Việc nhận thức về kế toán ghi giảm giá trị tài sản rất khác nhau. Thách thức đối với những nhà thiết lập chuẩn mực kế toán Mỹ (FASB) đó là phải xác định phạm vi ghi giảm giá trị tài sản nhằm mục đích chấm dứt lạm dụng trong thực hành. Chuẩn mực kế toán đầu tiên về giảm giá trị tài sản - SFAS 121 được đưa ra thảo luận vào năm 1990, bản thảo vào năm 1993 và chính thức ban hành năm 1995, sau đó được thay thế bằng SFAS 144 năm 2001.

Chuẩn mực kế toán quốc tế giảm giá trị tài sản (IAS 36) ban hành năm 1998 và được sửa đổi năm 2004.

2. Các động lực thúc đẩy nhà quản lý áp dụng kế toán ghi giảm giá trị tài sản:

Tại Mỹ, trong những năm chưa áp dụng Chuẩn mực kế toán giảm giá trị tài sản đã có nhiều công ty công bố áp dụng kế toán ghi giảm giá trị tài sản. Một số nghiên cứu đã chỉ ra các động lực chủ yếu sau đây thúc đẩy công ty tuyên bố ghi giảm giá trị tài sản.

2.1. Sự thay đổi nhà quản lý

Dựa trên dữ liệu của 120 công ty tại Mỹ trong khoảng thời gian 1981-1985 đã tuyên bố ghi giảm giá trị tài sản cho thấy phần lớn quyết định ghi giảm giá trị tài sản xuất hiện khi có sự thay đổi nhà quản lý cấp cao, như Giám đốc điều hành, Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, đặc biệt là sự xuất hiện nhà quản lý mới từ bên ngoài công ty. Sự thay đổi của nhà quản lý cấp cao có ảnh hưởng trực tiếp tới ghi giảm giá trị tài sản do một số nguyên nhân như thay đổi công nghệ, thay đổi phương thức điều hành công ty,...

2.2. Điều khiển thu nhập

Ghi giảm giá trị tài sản trong nhiều trường hợp nhằm che giấu một số khoản thu nhập không bình thường và tạo các khoản dự trữ cho các kỳ sau. Do đó, thu nhập giảm xuống so với giá trị mong đợi. Ngược lại, một số công ty trì hoãn ghi nhận giảm giá trị tài sản đến thời gian thuận lợi khi tác động đến báo cáo tài chính ở mức thấp nhất. Khi công ty có lợi nhuận trong năm tài chính, họ có thể ghi giảm giá trị một số tài sản nếu việc đó không ảnh hưởng quá lớn đến báo cáo tài chính.

Ghi giảm giá trị tài sản có thể ảnh hưởng tới việc sử dụng thông tin trên báo cáo tài chính. Quan điểm phê bình cho rằng việc ghi giảm giá trị tài sản làm giảm giá trị khấu hao tài sản của những kỳ sau. Một số công ty cố tình ghi giảm giá trị tài sản mặc dù điều đó làm cho kết quả kinh doanh của công ty giảm sút. Những năm sau, công ty được phục hồi, kết quả kinh doanh trở nên tốt hơn vì chi phí khấu hao tài sản thấp.

3. Kế toán giảm giá trị tài sản theo Chuẩn mực kế toán quốc tế số 36 (IAS36)

Mục đích của Chuẩn mực kế toán quốc tế số 36 (IAS36) – giảm giá trị tài sản là nhằm đảm bảo giá trị ghi sổ của tài sản không vượt quá giá trị có thể thu hồi. Nếu giá trị ghi sổ lớn hơn giá trị có thể thu hồi, IAS 36 yêu cầu ghi giảm giá trị tài sản. Chuẩn mực này áp dụng với các đối tượng là Tài sản cố định hữu hình, Tài sản cố định vô hình, Lợi thế thương mại, Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết.

Các dấu hiệu giảm giá trị tài sản: Khi có một trong các dấu hiệu giảm giá trị tài sản sau, doanh nghiệp phải xác định giá trị có thể thu hồi của tài sản:

- Tài sản không còn sử dụng được do hỏng hóc, lỗi thời, chờ thanh lý;
- Hiệu quả từ việc sử dụng tài sản giảm sút;
- Sự thay đổi lớn trong môi trường công nghệ, luật pháp, kinh tế và thị trường ảnh hưởng bất lợi đến hiệu quả của tài sản;
- Lãi suất trên thị trường tăng cao làm giảm đáng kể giá trị giá trị hiện tại của giá trị thu hồi của tài sản;
- Vốn đầu tư của các bên tham gia vượt quá vốn chủ sở hữu trên Báo cáo hợp nhất của Công ty liên doanh, liên kết.

Các dấu hiệu giảm giá tài sản trên có thể được xác định đối với một tài sản độc lập hoặc một nhóm tài sản có ảnh hưởng một cách độc lập tới luồng tiền trong tương lai của doanh nghiệp (gọi là đơn vị tạo tiền – CGU). Việc xác định dấu hiệu giảm giá và ghi nhận giảm giá trị tài sản nếu cần phải được thực hiện ít nhất định kỳ hàng năm.

Đánh giá giá trị thu hồi của tài sản:

Xác định giá trị thu hồi của tài sản dựa trên giá trị hợp lý: Giá trị hợp lý của tài sản được xác định trên thị trường hoạt động (active market): Hàng hóa được trao đổi trên thị trường đồng nhất, luôn tìm thấy người mua và người bán cho từng loại hàng hóa, giá cả được công bố. Giá trị thu hồi của tài sản được xác định bằng giá trị hợp lý trừ (-) chi phí bán tài sản.

Xác định giá trị thu hồi dựa vào giá trị hiện tại của luồng tiền trong tương lai từ việc sử dụng tài sản: Phương pháp này được sử dụng khi thiếu thông tin đáng tin cậy trên thị trường hoạt động để xác định giá trị hợp lý của tài sản. Doanh nghiệp cần ước tính luồng tiền luân chuyển từ việc sử dụng tài sản, thời gian sử dụng, lãi suất sử dụng chiết khấu để làm cơ sở xác định giá trị thu hồi của tài sản.

Sự cần thiết áp dụng kế toán ghi giảm giá trị tài sản tại Việt Nam

Hiện tại, các doanh nghiệp Việt Nam đang áp dụng kế toán tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán do Bộ Tài chính ban hành. Đã có 26 Chuẩn mực kế toán Việt Nam được ban hành trên cơ sở vận dụng có chọn lọc Chuẩn mực kế toán quốc tế, phù hợp với điều kiện kinh tế tại Việt Nam. Từ năm 2001 - khi ban hành chuẩn mực kế toán Việt Nam đầu tiên đến nay, chế độ kế toán và thực tiễn công tác kế toán đã có sự thay đổi đáng kể, hội nhập với thông lệ kế toán quốc tế. Chuẩn mực kế toán quốc tế số 36 (IAS 36) – Giảm giá trị tài sản- chưa được áp dụng tại Việt Nam. Giá trị tài sản được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc. Tuy nhiên, trong quá trình sở hữu và sử dụng tài sản, kế toán điều chỉnh giá trị giảm xuống của tài sản khi có chứng cứ thông qua nghiệp vụ kế toán dự phòng tổn thất tài sản. Các đối tượng tài sản được lập dự phòng tổn thất tài sản trong chế độ kế toán Việt Nam hiện nay là hàng tồn kho, các khoản phải thu, các khoản đầu tư tài chính. Nghiệp vụ kế toán dự phòng tổn thất tài sản thực hiện trên cơ sở tuân thủ nguyên tắc thận trọng của kế toán, giúp cho thông tin về tài sản trên báo cáo tài chính được trung thực.

Thông tin giảm giá trị tài sản đối với đối tượng Tài sản cố định trong kế toán Việt Nam hiện nay vẫn còn bị bỏ ngỏ. Tài sản cố định được ghi nhận ban đầu theo chi tiêu Nguyên giá. Trong thời gian sử

dụng, giá trị tài sản được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh thông qua Khấu hao. Giá trị tài sản trên Bảng cân đối kế toán được xác định bằng Nguyên giá trừ (-) Khấu hao lũy kế, nói cách khác bằng Nguyên giá – Giá trị hao mòn. Như vậy, thông tin về tài sản cố định trên Bảng cân đối kế toán phụ thuộc hoàn toàn vào chi tiêu Nguyên giá và giá trị Khấu hao trong quá trình sử dụng. Câu hỏi đặt ra là có cần thiết áp dụng kế toán giảm giá trị tài sản đối với đối tượng cụ thể là Tài sản cố định không? Chúng ta hãy xem xét những khía cạnh sau đây.

Thứ nhất, dấu hiệu giảm giá tài sản:

Nhiều doanh nghiệp mua tài sản cố định giá trị lớn, nhưng không phát huy được giá trị sử dụng. Qua thời gian, những tài sản cố định này dần dần bị hỏng hóc và trở thành các tài sản chờ thanh lý. Giá trị có thể thu hồi được của những tài sản cố định này rất nhỏ so với giá trị trên sổ kế toán. Theo Báo Giao thông vận tải, nhiều con tàu mua năm 2008 giá từ 70-80 triệu USD, giờ chỉ còn bán được 6-7 triệu USD, hầu hết tàu được chào bán với giá rẻ chỉ cao hơn giá tàu bán lấy sắt vụn. Những tài sản này đã hội tụ phần lớn dấu hiệu cần thiết phải ghi giảm giá trị tài sản nhưng không được xem xét ghi nhận. Theo IAS 36, việc đánh giá những tài sản có dấu hiệu giảm giá phải thực hiện ít nhất mỗi năm một lần.

Thứ hai, nguyên tắc thận trọng của kế toán.

Nguyên tắc thận trọng của kế toán đòi hỏi không đánh giá cao hơn giá trị tài sản và ghi nhận các khoản chi phí khi có bằng chứng về khả năng có thể phát sinh. Trong điều kiện kinh tế khó khăn trong và sau khủng hoảng tài chính, thông tin kế toán về sự suy giảm giá trị tài sản đảm bảo nguyên tắc thận trọng của kế toán, góp phần cảnh báo sớm cho các đối tượng sử dụng thông tin kế toán như các nhà đầu tư, ngân hàng và các đối tác.

Thứ ba, nguyên tắc trọng yếu của kế toán.

Thông tin được coi là trọng yếu trong trường hợp nếu thiếu thông tin hoặc thiếu tính chính xác của thông tin có thể làm sai lệch đáng kể đến báo cáo tài chính và làm ảnh hưởng đến quyết định kinh tế của người sử dụng báo cáo tài chính. Khi thiếu thông tin về giảm giá trị tài sản mặc dù thực tế đã phát sinh, báo cáo tài chính đã thổi phồng giá trị tài sản thực

của doanh nghiệp. Hệ lụy từ việc thông tin về tài sản quá cao so với giá trị tài sản thực rất tiêu cực cho các bên có liên quan trong nền kinh tế như ngân hàng, các nhà đầu tư. Giá trị tài sản ghi nhận quá cao chỉ được nhận ra khi phát sinh sự cố đối với doanh nghiệp như mất khả năng thanh toán các khoản nợ, sự cố khi sử dụng tài sản, hoặc khi có các sự vụ thanh tra kiểm tra,...

Kết luận: Trên tinh thần hội nhập kế toán quốc tế, Việt Nam cần nghiên cứu và từng bước áp dụng Chuẩn mực kế toán giảm giá trị tài sản. Xét trên

mục đích chung của kế toán là cung cấp thông tin đáng tin cậy về tình hình tài chính của doanh nghiệp thì việc thực hiện kế toán giảm giá trị tài sản là hết sức cần thiết. Việc thực hiện kế toán giảm giá trị tài sản tại Việt Nam cần phải có một quá trình và còn nhiều vấn đề phải bàn luận. Tuy nhiên, bước đầu có thể yêu cầu bổ sung thông tin tình hình giảm giá trị tài sản trên Thuyết minh báo cáo tài chính, và đối với công ty đã niêm yết cần bổ sung trong Bản cáo bạch của các công ty. □

Tài liệu tham khảo:

1. <http://www.WorldGAAPInfo.com> International Accounting Standard No.36 (IAS 36) – Impairment of Assets.
2. Erlend Kvaal, 2005, *Topics in accounting for impairment of fix assets*, A dissertation, BI Norwegian School of Management.
3. Omiros Georgio, Lisa Jack, 2011, *In pursuit of legitimacy: A history behind fair value accounting*, The British Accounting Review 43 (2011) 311-323.
4. Trần Mạnh Dũng, 2010, *Giảm giá trị tài sản sự ảo tưởng về giá trị thực của tài sản trong các doanh nghiệp tại Việt Nam*, Tạp chí Nghiên cứu Khoa học Kiểm toán, Số 35, Tháng 9/2010.
5. Trần Mạnh Dũng, 2011, *Goodwill Impairment: The Case of Hongkong*, Doctor Thesis, Macquarie Graduate School of Management, Macquarie University, Sydney Australia.
6. Kimmel, Weygandt, Kieso, *Financial Accounting, Tools for Business Decision Making*, Fourth Edition, Wiley Plus.
7. Mai Ngọc Anh, 2012, *Kế toán theo giá trị hợp lý và khủng hoảng tài chính*, Tạp chí nghiên cứu khoa học kiểm toán số 54.
8. Bộ Tài chính, 2002, *Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 01 – Chuẩn mực chung*, Ban hành theo quyết định số 165/2002/Q Đ-BTC, ngày 31/12/2002.
9. <http://dantri.com.vn/c728/s728-637889/u-noi-no83m-cua-vinalines-co-thanh-sat-vun.htm>.
10. http://www.bbc.co.uk/vietnamese/business/2012/10/121013_vn_floating_dock_sold.shtml
11. <http://giaothongvantai.com.vn/kinh-te/van-tai/201209/Co-hoi-tot-de-mua-tau-bien-126308>